

Số: *110*/QĐ-SGTVT

Tây Ninh, ngày *10* tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán ngân sách Quý I năm 2019 của Sở Giao thông vận tải Tây Ninh

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-SGTVT ngày 12/01/2019 của Giám đốc Sở Giao thông vận tải Tây Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019;

Xét đề nghị của Kế toán trưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách Quý I năm 2019 của Sở Giao thông vận tải Tây Ninh (theo biểu đính kèm), công khai trên website: sogtvt.tayninh.gov.vn chậm nhất ngày 15/04/2019.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, Kế toán trưởng, trưởng các phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: *Như sau*

- Sở Tài chính;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.KH-TCKCHTGT.

GIÁM ĐỐC



NGUYỄN TẤN TÀI

Tây Ninh, ngày tháng 4 năm 2019

BẢN ĐỀ NGHỊ

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán ngân sách Quý I năm 2019

Kính gửi: Ban Lãnh đạo sở Giao thông vận tải Tây Ninh

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật NSNN;

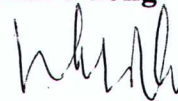
Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-SGTVT ngày 12/01/2019 của Giám đốc Sở Giao thông vận tải Tây Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019;

Để thực hiện đúng quy định về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, Phòng Kế hoạch - Tài chính - Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông kính đề nghị Giám đốc phê duyệt công bố công khai thực hiện dự toán ngân sách Quý I năm 2019 (Biểu số 3) trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị./.

Kê toán trưởng



Đặng Ngọc Trinh

Đơn vị: Sở Giao thông Vận tải Tây Ninh **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Chương: 421 **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tây Ninh, ngày tháng năm 2019

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2019

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; như sau:

DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Thực hiện Quý I năm 2019	Thực hiện Quý I năm 2019/Dự toán năm 2019 (tỷ lệ %)	Thực hiện Quý I năm 2019 so với cùng kỳ năm 2018 (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách PLP	7.565.000.000	1.528.519.390	20%	85%
I	Số thu PLP	7.565.000.000	1.528.519.390	20%	85%
1	Lệ phí	4.545.000.000	862.525.000	19%	117%
1.1	Lệ phí cấp, đổi GPLX (J)	4.450.000.000	840.375.000	19%	117%
1.2	Lệ phí đóng lại số khung, số máy (U2)	300.000	50.000	17%	100%
1.3	Lệ phí cấp CN đăng ký và biển số xe (U1)	90.000.000	21.650.000	24%	123%
1.4	Lệ phí cấp, đổi bằng thuyền, máy trường (O)	2.000.000	450.000	23%	900%
1.5	Lệ phí cấp CN đăng ký PT TNĐ (V)	2.700.000	0	0%	0%
2	Phí	3.020.000.000	665.994.390	22%	63%
2.1	Phí sát hạch lái xe cơ giới đường bộ Ôtô (I)	2.350.000.000	519.840.000	22%	93%
2.2	Phí sát hạch lái xe cơ giới đường bộ Mô tô (X)	450.000.000	135.460.000	30%	148%
2.3	Phí thẩm tra thiết kế công trình (W2)	220.000.000	7.994.390	4%	2%
2.4	Phí thẩm tra, thẩm định cấp phép HD BTND (Q2)	0	2.700.000		87%
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	2.718.000.000	649.414.951	24%	5530%
1	Chi sự nghiệp	2.718.000.000	649.414.951	24%	5530%
1.1	Chi hoạt động thu phí		141.860.951		1208%
1.2	Chi trả tiền thuê CSV		507.554.000		
2	Chi quản lý hành chính	0	0		
III	Số PLP nộp NSNN	4.847.000.000	879.104.439	18%	112%
1	Lệ phí	4.545.000.000	862.525.000	19%	117%
2	Phí	302.000.000	16.579.439	5%	34%
2.1	Phí sát hạch lái xe cơ giới đường bộ Ôtô (I)	235.000.000	0	0%	
2.2	Phí sát hạch lái xe cơ giới đường bộ Mô tô (X)	45.000.000	15.510.000	34%	175%
2.3	Phí thẩm tra thiết kế công trình (W2)	22.000.000	799.439	4%	2%
2.4	Phí thẩm tra, thẩm định cấp phép HD BTND (Q2)	0	270.000		87%
B	Dự toán chi NSNN	17.389.518.693	860.152.227	5%	2201%
I	Chi quản lý hành chính	7.451.718.693	837.352.227	11%	4087%
1	KP thực hiện chế độ tự chủ	4.094.886.232	829.428.041	20%	
1.1	Chi thanh toán cá nhân (2018 chuyển sang 286.232)	3.326.125.500	763.252.934	23%	
1.2	Chi hàng hóa dịch vụ	580.760.732	64.025.107	11%	
1.3	Chi mua sắm, sửa chữa	124.000.000	0	0%	
1.4	Chi khác	64.000.000	2.150.000	3%	
2	KP tiết kiệm 10% THCCTL- TC13.14 (2018)	131.402.461		0%	

STT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Thực hiện Quý I năm 2019	Thực hiện Quý I năm 2019/Dự toán năm 2019 (tỷ lệ %)	Thực hiện Quý I năm 2019 so với cùng kỳ năm 2018 (tỷ lệ %)
3	KP không thực hiện chế độ tự chủ	3.225.430.000	7.924.186	0%	39%
3.1	KP chi cho CB làm đầu mối KSTTHC	16.000.000		0%	
3.2	KP hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng	45.000.000		0%	0%
3.3	KP đối nội, đối ngoại	90.000.000		0%	
3.4	KP thuê tư vấn lập chi số giá xây dựng	59.000.000		0%	
3.5	KP chi cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	6.000.000		0%	0%
3.6	KP chi mua sắm, sửa chữa	75.000.000		0%	
3.7	KP chi cho công tác thu lệ phí (bao gồm đảm bảo từ nguồn thu phí được để lại: 700.000.000đ)	2.461.500.000	7.924.186	0%	52%
3.8	KP hoạt động của nhóm công tác thực hiện những giải pháp mang tính đột phá về phát triển KT-XH lĩnh vực hạ tầng giao thông	72.000.000		0%	
3.9	KP tiết kiệm 10% THCCTL- TC12.14 (2018)	400.930.000		0%	
II	Chi sự nghiệp kinh tế	9.915.000.000	0	0%	
1	KP thực hiện chế độ tự chủ				
2	KP không thực hiện chế độ tự chủ	9.915.000.000	0	0%	
2.1	KP kiểm tra xử lý lục bình (bao gồm số chuyển nguồn: 1.940.000.000đ)	1.965.000.000		0%	
2.2	KP sửa đèn Led- TC12	7.950.000.000		0%	
III	Chi Đảm bảo xã hội	22.800.000	22.800.000	100%	123%
1	KP hỗ trợ Tết Nguyên Đán 2019	22.800.000	22.800.000	100%	123%
IV	Chi chương trình mục tiêu quốc gia				
C	Dự toán chi nguồn khác	1.144.579.400	200.000.000	17%	40%
I	Nguồn trích 40% THCCTL (đảm bảo mức lương 1,39triệu) (Trong đó, KP đảm bảo chi TX 2018: 200.000.000đ)	200.000.000	200.000.000	100%	40%
II	Nguồn KP Ủy thác	233.000.000			
III	Nguồn KP 20% QLDA	711.579.400			
1	Nguồn thu trong năm (2018 chuyển sang: 101.608.000)	711.579.400			
2	Số sử dụng trong năm	609.971.400			
	Đảm bảo chi TX cho NSNN	40.000.000			
	Chi hoạt động QLDA (chi khoán công tác phí, chi văn phòng phẩm)	569.971.400			
3	KP tiết kiệm được CK	*101.608.000			
	Chi tăng thu nhập (55%)				
	Dự kiến chi khen thưởng, phúc lợi	101.608.000			

Tây Ninh, ngày 1 tháng 4 năm 2019

Thủ trưởng đơn vị Như ab



NGUYỄN TẤN TÀI